

Bản án số: 69/2018/HN&GD-ST

Ngày: 30/3/2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Bình Quyền

2. Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Dân – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Hoàng Hoá: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 1 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V - sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn V I, xã Đ, huyện H, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Hoàng Đình H - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn P, xã Hoàng Đ, huyện H, tỉnh T.

Tại phiên toà có mặt chị V, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/1/2018, bản tự khai ngày 02/2/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Lê Thị V đã trình bày: Chị và anh Hoàng Đình H quen nhau tại Thành phố Hồ Chí Minh nơi chị công tác, sau một thời gian ngắn hai bên nảy sinh tình cảm rồi quyết định làm đám cưới tại quê vào ngày 20/10/2016, nhưng đến ngày 02/2/2017 cả hai mới làm thủ tục xin cấp giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Đạo. Sau ngày cưới chị V quay vào Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục làm việc, anh H ở lại quê, một tháng sau khi cưới chị phát hiện ra anh H có quan

hệ với một người phụ nữ khác. Chị rất đau khổ và thất vọng, nhưng do bố mẹ chồng rất tốt và thương con dâu, luôn động viên chị, nên chị đã cùng với bố mẹ chồng kiên nhẫn khuyên bảo anh H trở về. Nhưng suốt hai năm qua anh H vẫn không thay đổi mà tình cảm có phần sâu đậm hơn, đã dọn về ở chung với người phụ nữ đó. Chị có thái độ cương quyết, thì anh H lại xin lỗi và khi chị đặt lại niềm tin ở chồng, là lúc chị phát hiện mình có thai đứa con đầu lòng. Chị nghĩ khi có con anh H sẽ thay đổi, nhưng từ khi chị quay về Bắc ở cùng gia đình chồng để sinh con, cho đến hôm nay, anh H vẫn không quay về đoàn tụ với mẹ con chị. Nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở từ trong tết đến nay và làm đơn xin ly hôn với anh Hoàng Đình H, đề nghị Tòa giải quyết.

Về việc anh H chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác, chị biết rõ nhưng nay chị quyết định ly hôn với anh H, do đó không kiến nghị cơ quan chức năng xử lý gì đối với anh H.

Về con: Vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Lê Phương N, sinh ngày 03/7/2017. Chị V có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Theo trình bày của chị V, anh H bỏ đi khỏi nhà dọn ra ở cùng với một người phụ nữ khác ở phường X, Thành phố T, cách nhà khoảng 7 km, thỉnh thoảng có về rồi lại đi; sau khi làm đơn xin ly hôn với anh H thì chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở nên anh H cũng về nhà thường xuyên hơn và mọi giấy triệu tập của Tòa án đều do bố mẹ của anh H nhận rồi thông tin nội dung cho anh H được biết. Ngày 05/3/2018 sau khi được Tòa án triệu tập lần thứ 2, anh H có đi cùng chị đến Tòa án nhưng không vào làm việc mà bỏ về nhà. Tại bản khai ngày 06/3/2018, mẹ đẻ của anh H là bà Bùi Thị V đã trình bày: anh Hoàng Đình H là con trai tôi kết hôn với chị Lê Thị V, sinh năm 1983, có địa chỉ ở thôn H, xã Đ, huyện H, là do các cháu tự quen biết nhau rồi tự nguyện kết hôn được UBND xã cấp giấy đăng ký và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới chị V vào Sài Gòn làm việc, anh H sinh sống ở quê và cũng đi làm việc trên thành phố (trong tỉnh). Gần cuối năm ngoái chị V có quay ra Bắc sinh con và ở cùng ông bà tôi. Việc H ngoại tình, cặp bồ gia đình có biết đã khuyên bảo H nhiều nhưng H không nghe, cũng không quan tâm đến vợ con, nên nay chị V làm đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho mẹ con V. Riêng anh H thì làm việc trong tỉnh, gần nhà trước thì thỉnh thoảng mới về, sau khi mẹ con V dọn về nhà mẹ đẻ ở thì có về thường xuyên hơn, do vậy ông bà tôi nhận toàn bộ giấy tờ của Tòa án và giao lại cho H

được biết nội dung. Tôi cũng biết là H đã từng về để giải quyết việc tại Tòa án nhưng không hiểu lý do tại sao không đến Tòa án để làm việc.

Về con: Vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Lê Phương N, sinh ngày 03/7/2017. Tài sản chung thì theo chúng tôi được biết là không có gì.

Sau khi Tòa án ra giấy triệu tập nhiều lần nhưng anh H không có mặt, chị V đã làm đơn không yêu cầu hòa giải vụ án. Do đó, sau khi mở phiên giao nộp chứng cứ vắng mặt anh H, và lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 28/3/2018, anh H đã được giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng không có mặt; tại phiên tòa hôm nay anh H tiếp tục vắng mặt. Chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Đình H là bị đơn trong vụ án, anh biết rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị V, nhưng anh cố tình lẩn trốn, không khai báo. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh cũng biết được thời gian, địa điểm phiên tòa diễn ra nhưng cả hai lần anh đều không có mặt nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt anh Hoàng Đình H là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về Hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Hoàng Đình H kết hôn tự nguyện, được UBND xã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tình cảm vợ chồng rạn nứt bắt đầu một tháng sau khi cưới là do anh quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác; Tình trạng của vợ chồng càng xấu hơn khi chị V sinh con anh cũng bỏ bê, điều này được cả bố mẹ anh xác nhận. Chị V đã trở ra Bắc sinh con được gần một năm nhưng anh đi làm xa nhà có khoảng 7 cây số cũng không về với mẹ con chị lần nào, chứng tỏ tình cảm của hai bên thật sự không còn, mục đích và tương lai của cuộc hôn nhân này không đạt được, nên cần xử để chị Lê Thị V được ly hôn anh Hoàng Đình H là phù hợp.

Về con : Con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Lê Phương N, sinh ngày 03/7/2017, cháu còn nhỏ nên giao cho chị V nuôi là phù hợp. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

Về tài sản: Các bên không yêu cầu, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2, Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

****Xử***

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị V được ly hôn anh Hoàng Đình H.

- Về con: Công nhận con chung giữa chị V và anh H là cháu Hoàng Lê Phương N, sinh ngày 03/7/2017. Giao cháu Phương N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh Hiếu không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu.

Anh H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở. Nhưng anh H cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của chị V.

Án phí: Chị Lê Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hoá theo biên lai thu số AA/2016/ 0005987 ngày 24/1/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lê Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Đình H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà
đã ký

- UBND xã
- Lưu hồ sơ

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thư

Lê Thanh Bình

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận

- Toà án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thị hành án HH
- UBND xã
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà**

Lê Thị Phương Thanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Tâm

Trịnh Thị Quế

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Quế

Nguyễn Thị Lữ

Lê Thị Phương Thanh

